

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST.
Ngày 13/01/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phúc Đức, nghề nghiệp: Công chức; chức vụ: Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở thị trấn Cầu Ngang.

- Ông Huỳnh Văn Dương, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí huyện Cầu Ngang.

Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trương Thanh L, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1997, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K, sinh năm 1972 và bà Lê Thị H, sinh năm 1973; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1992 (không đăng ký kết hôn); con chưa có; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Vĩnh T, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1997, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 và bà Dương Thị B, sinh năm 1964; vợ tên Phạm Thị Ngọc T2, sinh năm 1997; con chưa có; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Hoài M, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2005, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980; vợ con chưa có; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Bị cáo Trương Vũ Hoàng H1, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2007, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K, sinh năm 1972 và bà Lê Thị H, sinh năm 1973; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Vũ Hoàng H1:

- Ông Trương Văn K, sinh năm 1972. Có mặt.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1973. Vắng mặt, không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Vũ Hoàng H1: Bà Kim Thị Mỹ H2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

Bị hại: Anh Trần Văn C1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Lâm Khắc S – Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Số C, đường K, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

2. Chị Huỳnh Thị N1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Hùng M1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

4. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp C, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

5. Bà Dương Thị B, sinh năm 1964. Có mặt.

6. Chị Phạm Thị Ngọc T2, sinh năm 1997. Vắng mặt, không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 2005. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

2. Anh Đào Trọng L1, sinh năm 2006. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

3. Anh Trần Tấn A, sinh năm 2003. Vắng mặt, không có lý do.

4. Anh Trần Vũ L2, sinh năm 2001. Vắng mặt, không có lý do.

5. Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1952. Vắng mặt, không có lý do.

6. Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1970. Vắng mặt, không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 cây dao có chiều dài 60cm, cán dao bằng tre hình tròn đường kính 04cm, dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, một bề sắc bén, một bề nhẵn, lưỡi dao nơi rộng nhất 5,5cm, nơi hẹp nhất 2,5cm, tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có một ống sắt hình tròn, đường kính 04cm, dài 7,5cm;

- 01 đoạn kim loại tròn có 03 khúc (gây 03 khúc) kéo thẳng có tổng chiều dài là 65cm, đường kính đầu nhỏ nhất 1,5cm, đường kính đầu lớn 2,5cm. Thâu lại thành 01 khúc có chiều dài 24cm, tay cầm được bọc nhựa màu đen;

- 01 đoạn kim loại tròn rỗng, màu đen, dài 102cm, đường kính 02cm, một đầu có hàn tấm kim loại hình tròn có cạnh ngoài hình răng cưa đường kính 06cm;

- 01 xe mô tô 02 bánh biển số 84AD-030.57, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn: Đen; Tình trạng: Không có gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Ngọc N chung sống với bị cáo Trương Thanh L như vợ chồng. Vào khoảng 18 giờ ngày 17/4/2024, bị cáo Trương Thanh L tổ chức uống rượu, bia tại nhà thuộc ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh cùng chị Nguyễn Ngọc N và các bị cáo Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Hoài M, Trương Vũ Hoàng H1. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc xem mạng xã hội facebook, chị N thấy tài khoản của chị Huỳnh Thị N1, cư trú ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh đăng bài có liên quan đến việc chị N nợ tiền hụi của chị N1.

Bực tức, nghĩ rằng chị N1 muốn hạ uy tín, danh dự nên chị N điện thoại cho chị N1 cự cãi qua lại với nhau rồi hẹn gặp nhau tại cầu Á thuộc ấp C, xã H, huyện C để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi nghe điện thoại của chị N1 xong, chị N quay lại bàn nhậu kể lại sự việc mâu thuẫn giữa chị N và chị N1 cho các bị cáo cùng nghe và nói sẽ ra cầu Á để nói chuyện với chị N1. Lo sợ chị N đi một mình gặp chị N1 sẽ xảy ra cự cãi đánh nhau nên bị cáo T và L nói “Thôi để mấy anh đi chung đi, để mấy anh nói chuyện với người ta cho”, thì chị N đồng ý và sau đó chị N đi vào nhà dọn dẹp chén, đĩa trên bàn.

Do muốn bên vực chị N, bị cáo L lấy một con dao rựa có chiều dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, sắc bén một bề (loại dao dùng trong sinh hoạt gia đình), bị cáo T mang theo một cây tuýp bằng kim loại dài khoảng 01 mét, một đầu có hàn chiếc nhôm nhỏ xe mô tô trên xe của bị cáo dùng để chống đỡ xe chở tôm, bị cáo M đi xuống nhà bếp của bị cáo L lấy một con dao dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén một bề, cán dao bằng nhựa màu đen còn bị cáo H1 vào phòng ngủ lấy một cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 65cm mang theo, các bị cáo cùng nhau thỏa thuận nếu có xảy ra đánh nhau thì các bị cáo sẽ dùng các hung khí này để đánh với nhóm người của chị Huỳnh Thị N1. Việc các bị cáo lấy hung khí mang theo thì chị N không biết việc này và các bị cáo cũng không nói cho chị N biết. Sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo L, bị cáo M điều khiển xe mô tô chở bị cáo H1, còn chị N sau khi dọn dẹp xong bàn nhậu, một mình điều khiển xe mô tô đến địa điểm đã hẹn (đi sau).

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, chị N1 điều khiển xe mô tô chở chồng là anh Trần Văn C1, nơi cư trú: ấp N, xã M đi dự tiệc ở xã L, thị xã D về đến cầu Á, xã H, huyện C, lúc này chị N1 thấy chị N cùng các bị cáo L, H1, T và M đứng trên cầu cùng chị N. Thấy vậy, chị N1 không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe chở anh C1 chạy qua cầu đi về hướng xã H, rồi rẽ vào đường nhựa liên xã thuộc ấp K, xã H Đông để về xã M.

Khi chạy đến cổng phòng chống tội phạm, anh C1 kêu chị N1 dừng xe, lúc này anh Nguyễn Hùng M1, nơi cư trú ấp A, xã L, thị xã D điều khiển xe chạy theo xe chị N1 đến và dừng lại chờ. Anh C1 bước xuống xe dùng sức kéo đóng cổng phòng chống tội phạm lại nhưng không được và làm rơi một đoạn kim loại tròn dài khoảng 1,3 mét ra khỏi cánh cổng. Anh C1 nhặt lấy đoạn kim loại này cầm trên tay, sau đó anh C1 lên xe cho chị N1 điều khiển chở đi tiếp.

Đi được một đoạn khoảng 01 km thì nhóm của bị cáo L điều khiển xe chạy đến, bị cáo T nhìn thấy anh C1 la lên “nó kia, nó kia” và tiếp tục điều khiển xe chở bị cáo L chạy đến vị trí chỗ anh C1 đang đứng, lúc này bị cáo T dừng xe, còn bị cáo L nhảy xuống chạy đến đứng đối diện anh C1, L cầm dao bằng tay phải chém theo hướng từ trên xuống vào người anh C1, anh C1 đưa tay trái lên đỡ nên bị L chém trúng vùng cánh tay trái của anh C1 gây thương tích. Ngay lúc này, anh C1 cầm đoạn kim loại đã mang theo bằng hai tay đánh theo hướng xéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng tay L một cái làm L không dám xông vào mà bỏ chạy qua khu vực sân nhà bà Nguyễn Thị L3.

Anh C1 tiếp tục dùng đoạn kim loại đánh về phía T nhưng không trúng, T cầm tuýp sắt màu đen đã mang theo bằng tay phải đánh về phía anh C1, còn anh C1 cầm đoạn kim loại bằng hai tay đánh lại về phía T, T bị anh C1 dùng đoạn kim loại đánh trúng ngón tay cái của bàn tay trái và vùng bụng gây thương tích, bị đánh trúng T lùi về sau, tiếp tục

bị cáo H1 cầm cây gậy 03 khúc bằng tay phải xông vào đánh anh C1 nhưng bị anh C1 cầm đoạn kim loại đánh trúng vào vùng đầu chảy máu, bị đánh trúng, H1 lùi về sau để băng vết thương, còn cây gậy 03 khúc của bị cáo H1 bỏ lại tại hiện trường.

Lúc này bị cáo M1 lấy dao từ trong cốp xe ra cầm bằng tay phải, chạy đến chỗ anh C1 đang đứng để đánh, do anh C1 đang cầm đoạn kim loại đánh qua, đánh lại, nên M1 không dám xông vào đánh anh C1 được. Lúc này bị cáo L nghe tin H1 bị đánh gây thương tích, L cầm dao rựa đi vòng từ trong sân nhà bà Nguyễn Thị L3 đi ra phía sau lưng anh C1, L cầm dao chém theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng vai trái của anh C1 một cái gây thương tích. Bị L chém từ phía sau, anh C1 quay mặt nhìn về phía sau lưng, lập tức bị M1 xông vào dùng chân trái đạp mạnh vào vùng ngực của anh C1 khiến anh C1 té ngã xuống cặp đường nhựa. Thấy anh C1 té ngã, các bị cáo M1, T dùng chân đạp, đá nhiều cái vào người của anh C1.

Khi đang đánh anh C1, bị cáo M1 nhìn thấy anh Nguyễn Hùng M1 đang đứng gần đó nên bị cáo M1 chạy đến dùng chân đạp anh Nguyễn Hùng M1 một cái, làm anh Nguyễn Hùng M1 té ngã, sau đó anh Nguyễn Hùng M1 bỏ chạy vào sân nhà bà Nguyễn Thị L3 trốn tại khu vực gốc cây xoài. Bị cáo L và bị cáo M1 phát hiện anh Nguyễn Hùng M1 đang lẩn trốn, L nhặt lấy một đoạn cây tre dài khoảng 40cm đi đến, cầm đoạn cây tre đánh nhiều cái vào người của anh Nguyễn Hùng M1, còn bị cáo M1 dùng chân đá, đạp vào người anh Nguyễn Hùng M1 nhiều cái.

Sau khi gây thương tích cho anh C1 và anh Nguyễn Hùng M1 xong, bị cáo M1 điều khiển xe chở bị cáo H1 đi điều trị thương tích, còn bị cáo T và bị cáo L cùng đi về. Đi được một đoạn, bị cáo L và bị cáo T phát hiện xe của chị N1 đang dựng trong sân nhà bà Huỳnh Hồng K1. Bị cáo T và bị cáo L đi vào nhà bà K1 để tìm chị N1 với ý định gây thương tích nhưng không tìm gặp, sau đó 02 bị cáo lên xe rời khỏi hiện trường. Anh C1 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ1, sau khi ra viện anh C1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/2024/KLTTCT-TTPY ngày 06/6/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y kết luận: Anh Trần Văn C1 có thương tích sẹo trung bình vùng vai trái, 02 sẹo nhỏ, trung bình vùng lưng trái, sẹo nhỏ vùng đùi phải, sẹo nhỏ vùng gối trái, 02 sẹo nhỏ vùng cánh tay và mu bàn tay trái với tổng tỉ lệ thương tích là 10% (Mười phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích vùng vai trái + lưng trái + cánh tay trái là vật cứng có cạnh sắc; vật gây ra thương tích vùng đùi phải + gối trái + mu bàn tay trái là vật tày có cạnh cứng, theo hướng từ trên xuống. Cây dao dài 61,5cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 30cm, một bề tày, một bề sắc bén, cán dao được làm bằng gỗ dài 31,5cm, phần cán dao được bọc một ống kim loại tròn dài 7,5cm. Cây dao có đặc điểm nêu trên có thể gây thương tích cho nạn nhân Trần Văn C1 (Bút lục 238-240).

Kết luận giám định thương tích của Nguyễn Vĩnh T là 12% (Mười hai phần trăm); thương tích của Trương Vũ Hoàng H1 là 02% (Hai phần trăm); bị cáo Trương Thanh L không ghi nhận thương tích tại thời điểm giám định (Bút lục 241-249).

Ngày 05/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T, Trương Vũ Hoàng H1 và Nguyễn Hoài M về tội Cố ý gây thương tích và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo L, T và M để phục vụ công tác điều tra, riêng bị cáo H1 chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Vật chứng của vụ án:

- 01 cây dao, được làm bằng kim loại màu đen có chiều dài khoảng 30cm, cán dao được làm bằng nhựa có hình tròn màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm có mũi nhọn, một bề sắc bén, một bề nhẵn. Bị cáo M mang theo nhằm mục đích gây thương tích cho anh C1, sau khi gây thương tích cho anh C1 xong, trên đường về bị cáo M đã ném bỏ cây dao xuống ruộng nước nên không truy tìm được.

- 01 đoạn cây tre dài khoảng 40 cm, có đường kính 02 đầu khoảng 2,5 đến 03 cm (đoạn cây của bị cáo Trương Thanh L sử dụng để gây thương tích cho anh Nguyễn Hùng M1), sau đó bị cáo đã ném bỏ nên không truy tìm được.

- 01 xe mô tô biển số 84F1-264.69, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu xanh, xám, đen, không có gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi đã trả lại cho chị Phạm Thị Ngọc T2 (vợ bị cáo T).

- 01 đoạn kim loại tròn, rộng được sơn màu đỏ - trắng, dài 113,5cm, đường kính 3,5cm, giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm hiện đang tạm giữ trong vụ án Trần Văn C1 gây thương tích cho Nguyễn Vĩnh T và Trương Vũ Hoàng H1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn C1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về chi phí khám, điều trị thương tích, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí có liên quan khác với tổng số tiền 62.577.277 đồng. Bị cáo Trương Thanh L và bị cáo Trương Vũ Hoàng H3 đã tác động cha ruột là ông Trương Văn K nộp số tiền 20.000.000 đồng (mỗi bị cáo khắc phục số tiền 10.000.000 đồng). Bị cáo Nguyễn Vĩnh T đã tác động mẹ ruột bà Dương Thị B nộp số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hoài M đã tác động người dượng thứ năm anh Nguyễn Văn T3 nộp số tiền 15.000.000 đồng. Tổng số tiền 50.000.000 đồng của 04 bị cáo nộp mục đích để bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Trần Văn C1 là hiện đang tạm giữ, quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

Ông Trương Văn K, bà Dương Thị B, anh Nguyễn Văn T3 cũng không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài M dùng chân đạp, đá vào người của anh Nguyễn Hùng M1, bị cáo Trương Thanh L dùng đoạn tre dài khoảng 40cm đánh vào người của anh Nguyễn Hùng M1 khiến anh Nguyễn Hùng M1 sưng phù nề, chấn thương phần mềm. Sau khi bị đánh, anh Nguyễn Hùng M1 không có đến cơ sở y tế khám và điều trị đồng thời anh Nguyễn Hùng M1 cũng không yêu cầu giám định thương tích, không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét, xử lý.

- Đối với chị Nguyễn Ngọc N có mâu thuẫn với chị N1 về việc nợ tiền hụi, sau đó chị N1 hẹn chị N ra cầu A để giải quyết tiền hụi. Chị N kể lại sự việc cho các bị cáo nghe, sau đó các bị cáo cùng bàn bạc, mang theo hung khí gây thương tích cho anh C1 thì chị N không biết việc này, chị N không có rủ rê, lôi kéo hay bàn bạc trước với các bị cáo để gây thương tích cho anh C1, không có đồng phạm với các bị cáo trong vụ án này nên không xem xét xử lý.

- Đối với hành vi của anh Trần Văn C1 dùng đoạn kim loại có chiều dài khoảng 01 mét đánh gây thương tích cho Nguyễn Vĩnh T 12% (Mười hai phần trăm) và gây thương tích cho Trương Vũ Hoàng H1 02% (Hai phần trăm). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Trần Văn C1 về tội cố ý gây thương tích trong một vụ án khác để tiến hành điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-HS, ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1 khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về bản Cáo trạng mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại Trần Văn C1 trình bày: Vào khoảng 22 giờ 00, ngày 17/4/2024, tại ấp K, xã H, huyện C, các bị cáo đã dùng hung khí đã mang theo đánh, chém anh gây thương tích với tỉ lệ 10%. Từ trước đến nay anh và các bị cáo không có mâu thuẫn gì cả, lý do nguyên nhân gì các bị cáo đánh anh thì anh không biết, nay anh vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh số tiền là 50.000.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T; Nguyễn Hoài M, Trương Vũ Hoàng H1 và ông Trương Văn K đồng ý liên đới bồi thường cho anh Trần Văn C1 số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Trương Văn K, bà Dương Thị B, anh Nguyễn Văn T3 cùng trình bày: Đồng ý bồi thường cho anh Trần Văn C1 tổng số tiền 50.000.000 đồng mà ông bà đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang tạm giữ để khắc phục hậu quả, ông bà không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đ đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thanh L từ 12 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt các bị cáo Nguyễn Vĩnh T và Nguyễn Hoài M mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Vũ Hoàng H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại anh Trần Văn C1 số tiền 50.000.000 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị Mỹ H2 trình bày lời bào chữa cho bị cáo H1:* Thống nhất bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-HS, ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Trương Vũ Hoàng H1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Xét thấy bị cáo học vấn 8/12 nên nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động cha ruột bồi thường khắc phục một phần hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người thân bị cáo có công cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Ghi nhận ý kiến bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, về vật chứng và án phí đề nghị xử theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Luật sư Lâm Khắc S là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày:* Thống nhất bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-HS, ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Kiểm sát viên. Về trách nhiệm dân sự Luật sư chấp nhận theo lời yêu cầu của bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Ngoài vị Luật sư ra không có yêu cầu gì khác.

Các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1 nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận đã cùng nhau đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 10%, các bị cáo có lỗi với bị hại. Hành vi của các bị cáo là vi

phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1 khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ ngày 17/4/2024, do có mâu thuẫn trong việc nợ tiền hụi nên giữa chị Nguyễn Ngọc N và chị Huỳnh Thị N1 có xảy ra cự cãi và hện nhau ra cầu Á, xã H, huyện C để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó chị N kể lại sự việc cho các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T, Trương Vũ Hoàng H1, Nguyễn Hoài M nghe. Lo sợ chị N ra gặp chị N1 sẽ xảy ra cự cãi đánh nhau nên các bị cáo L, T, M và H1 đều mang theo hung khí là 02 cây dao, một ống tuýp sắt và một cây gậy 03 khúc, mục đích nếu xảy ra đánh nhau sẽ dùng các hung khí này để đánh lại nhóm người của chị N1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi chị N1 điều khiển xe mô tô chở anh Trần Văn C1 đi qua cầu Á, các bị cáo điều khiển xe chạy theo, khi đến đoạn thuộc ấp K, xã H, huyện C, các bị cáo đuổi kịp anh C1 nên đã dùng hung khí đã mang theo đánh, chém gây thương tích cho anh Trần Văn C1. Anh Trần Văn C1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích cho anh.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/2024/KLTTCT-TTPY ngày 06/6/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y kết luận: Anh Trần Văn C1 có thương tích sẹo trung bình vùng vai trái, 02 sẹo nhỏ trung bình vùng lưng trái, sẹo nhỏ vùng đùi phải, sẹo nhỏ vùng gối trái, 02 sẹo nhỏ vùng cánh tay và mu bàn tay trái với tổng tỉ lệ thương tích là 10% (Mười phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích vùng vai trái, lưng trái, cánh tay trái là vật cứng có cạnh sắc; vật gây ra thương tích vùng đùi phải, gối trái, mu bàn tay trái là vật tày có cạnh cứng, theo hướng từ trên xuống. Cây dao dài 61,5cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 30cm, một bề tày, một bề sắc bén, cán dao được làm bằng gỗ dài 31,5cm, phần cán dao được bọc một ống kim loại tròn dài 7,5cm. Cây dao có đặc điểm nêu trên có thể gây thương tích cho nạn nhân Trần Văn C1 (Bút lục số 238-240).

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1 thừa nhận thương tích của anh Trần Văn C1 là do các bị cáo cùng bàn bạc, cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho anh cầm, trong vụ án này các bị cáo thừa nhận có lỗi với anh C1.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải được xử lý theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này nguyên nhân xuất phát từ việc chị N và chị N1 có mâu thuẫn với nhau về số tiền hui, sau đó chị N1 đăng sự việc này lên Facebook, chị N mở điện thoại phát hiện và bức tức nghĩ rằng chị N1 muốn hạ uy tín, danh dự nên điện thoại cho chị N1 dẫn đến cãi vã với nhau rồi hẹn nhau tại cầu Ấ, thuộc ấp C xã H để giải quyết mâu thuẫn, trở lại bàn nhau, chị N kể lại sự việc cho các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1 cùng nghe, vì muốn bên vực cho chị N, các bị cáo đã chuẩn bị sẵn hung khí như sau:

- Bị cáo L lấy một con dao rựa có chiều dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, sắc bén một bề (loại dao dùng trong sinh hoạt gia đình).
- Bị cáo T mang theo một cây tuýp bằng kim loại dài khoảng 01 mét, một đầu có hàn chiếc nhôm nhỏ xe mô tô trên xe của bị cáo dùng để chống đỡ xe chở tôm.
- Bị cáo M đi xuống nhà bếp của bị cáo L lấy một con dao dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén một bề, cán dao bằng nhựa màu đen.
- Bị cáo H1 vào phòng ngủ lấy một cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 65cm mang theo.

Các bị cáo cùng nhau xác định nếu có xảy ra mâu thuẫn đánh nhau thì các bị cáo sẽ dùng các hung khí này để đánh với nhóm người của chị N1. Kết quả khi gặp chị N1 và anh Trần Văn C1, các bị cáo đã sử dụng các hung khí này đánh anh Trần Văn C1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 10% từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình và người thân bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng; người thân các bị cáo có công cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức và biết được việc bị cáo L lấy một con dao rựa có chiều dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, sắc bén một bề (loại dao dùng trong sinh hoạt gia đình); bị cáo T mang theo một cây tuýp bằng kim loại dài khoảng 01 mét, một đầu có hàn chiếc nhông nhỏ xe mô tô trên xe của bị cáo dùng để chống đỡ xe chở tôm; bị cáo M đi xuống nhà bếp của bị cáo L lấy một con dao dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén một bề, cán dao bằng nhựa màu đen và bị cáo H1 vào phòng ngủ lấy một cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 65cm mang theo, đều thuộc loại hung khí nguy hiểm, khi đánh trúng vào cơ thể của bị hại sẽ gây ra thương tích nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, mặt khác các bị cáo và bị hại anh Trần Văn C1 từ trước đến nay không quen biết, anh C1 không có gây mâu thuẫn và cũng không có lỗi gì với các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo cố ý gây thương tích cho anh C1 có tính chất côn đồ và phạm tội có tính chất đồng phạm, qua đó thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật cũng như sức khỏe của bị hại, thích dùng bạo lực để xử lý vụ việc, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T và Nguyễn Hoài M một mức hình phạt tù nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Trương Vũ Hoàng H1: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, không có tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật từ trước đến nay không vi phạm, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Từ đó xét thấy việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng gì đến nguy hại cho xã hội. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn C1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo H1 đồng ý bồi thường số tiền này. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị hại, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo H1 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về xử lý vật chứng gồm:

- 01 cây dao có chiều dài 60cm, cán dao bằng tre hình tròn đường kính 04 cm, dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, một bề sắc bén, một bề nhẵn, lưỡi dao nơi rộng nhất 5,5cm, nơi hẹp nhất 2,5cm, tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có một ống sắt hình tròn, đường kính 04cm, dài 7,5cm;

- 01 đoạn kim loại tròn có 03 khúc (gây 03 khúc) kéo thẳng có tổng chiều dài là 65cm, đường kính đầu nhỏ nhất 1,5cm, đường kính đầu lớn 2,5cm. Thâu lại thành 01 khúc có chiều dài 24cm, tay cầm được bọc nhựa màu đen;

- 01 đoạn kim loại tròn rỗng, màu đen, dài 102cm, đường kính 02cm, một đầu có hàn tấm kim loại hình tròn có cạnh ngoài hình răng cưa đường kính 06 cm;

Các bị cáo đã sử dụng các vật chứng này làm công cụ gây thương tích cho bị hại. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô 02 bánh biển số 84AD-030.57, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn: Đen; Tình trạng: Không có gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi. Chủ xe là bị cáo Nguyễn Hoài M, bị cáo M đã sử dụng xe mô tô này để làm phương tiện chở bị cáo H1 mục đích để đánh anh C1 gây thương tích nêu trên. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu xe mô tô biển số 84AD-030.57 để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[4]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo H1 có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị Mỹ H2 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Trương Vũ Hoàng H1 và lời trình bày của Luật sư Lâm Khắc S là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T; Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Thanh L 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2024.

1.2. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2024.

1.3. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2024.

1.4. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Vũ Hoàng H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án là ngày 13/01/2025.

Giao bị cáo Trương Vũ Hoàng H3 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Trương Vũ Hoàng H1 vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T; Nguyễn Hoài M, Trương Vũ Hoàng H4 cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo H4 là ông Trương Văn K và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Trần Văn C1 số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang tiếp tục quản lý số tiền như sau:

- Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003910, ngày 22/10/2024 do ông Trương Văn K (nộp thay cho bị cáo Trương Vũ Hoàng H1) đứng tên nộp.

- Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003911, ngày 22/10/2024 do ông Trương Văn K (nộp thay cho bị cáo Trương Thanh L) đứng tên nộp.

- Số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003912, ngày 22/10/2024 do anh Nguyễn Văn T3 (nộp thay cho bị cáo Nguyễn Hoài M) đứng tên nộp.

- Số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003913, ngày 22/10/2024 do bà Dương Thị B (nộp thay cho bị cáo Nguyễn Vĩnh T) đứng tên nộp. Để đảm bảo cho việc thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao có chiều dài 60cm, cán dao bằng tre hình tròn đường kính 04cm, dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, một bề sắc bén, một bề nhẵn, lưỡi dao nơi rộng nhất 5,5cm, nơi hẹp nhất 2,5cm, tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có một ống sắt hình tròn, đường kính 04cm, dài 7,5cm;

- 01 đoạn kim loại tròn có 03 khúc (gây 03 khúc) kéo thẳng có tổng chiều dài là 65cm, đường kính đầu nhỏ nhất 1,5cm, đường kính đầu lớn 2,5cm. Thâu lại thành 01 khúc có chiều dài 24cm, tay cầm được bọc nhựa màu đen;

- 01 đoạn kim loại tròn rỗng, màu đen, dài 102cm, đường kính 02cm, một đầu có hàn tâm kim loại hình tròn có cạnh ngoài hình răng cưa đường kính 06cm;

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô 02 bánh biển số 84AD-030.57, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn: Đen; Tình trạng: Không có gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi, chủ xe Nguyễn Hoài M đứng tên.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T; Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T; Nguyễn Hoài M và Trương Vũ Hoàng H1 cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo H1 là ông Trương Văn K và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo H1; Trợ giúp viên là người bào chữa cho bị cáo H1; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm